

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Miên
2. Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 14/3/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 28/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-DS ngày 15/7/2019 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 08/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện LV. Địa chỉ: Số 109 đường Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: Anh Nhựt Văn L, chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch SM – Chi nhánh V và anh Đỗ Thanh H – Chuyên viên, địa chỉ: Số 473 đường N, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2019). (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1983, địa chỉ: Số 484/20/2A đường BT, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Bưu điện LV chi nhánh BV và chị Trần Thị Thúy H ký Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570 ngày 16/02/2017 với nội dung như sau: Ngân hàng TMCP Bưu điện LV chi nhánh BV cho chị H vay số tiền 60.000.000đ (sáu

mười triệu đồng), hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định trong hợp đồng tín dụng nêu trên tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Phương thức trả nợ là trả cả gốc và lãi trong 48 kỳ, kỳ hạn trả nợ hàng tháng vào ngày 10 hàng tháng. (Bl 50 đến 55 tập 1)

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị H đã trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV chi nhánh BV số tiền gốc và lãi là 14 kỳ, trong đó tiền nợ gốc đã trả là 17.500.000đ, chị H còn nợ gốc số tiền là 42.500.000đ và tiền lãi phát sinh. Nay Ngân hàng TMCP Bưu điện LV khởi kiện yêu cầu chị H trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2019 là 51.860.230đ (năm mươi một triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm ba mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 42.500.000đ, lãi suất quá hạn là 8.524.705đ và lãi phạt chậm trả lãi là 835.525đ. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV yêu cầu chị H trả tiền lãi quá hạn kể từ ngày 23/8/2019 cho đến khi chị H trả xong nợ theo Hợp đồng tín dụng.

2. Đối với bị đơn chị Trần Thị Thúy H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H đến Tòa án làm việc nhưng chị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Sau đó Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của chị H tại Công an phường R, thành phố V thì chị H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 484/20/2A đường BT, phường R, thành phố V và có cư trú tại địa chỉ này, nhưng đã bỏ đi và đi không khai báo cho Công an phường R nơi chị H chuyển đến. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với chị H theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ xác định bị đơn chị Trần Thị Thúy H có ký Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570 ngày 16/02/2017 vay tiền Ngân hàng TMCP Bưu điện LV, nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ tiền gốc và lãi suất phát sinh. Về số tiền nợ gốc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc chị H trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 42.500.000đ, về lãi suất đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đối với bị đơn chị Trần Thị Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Bưu điện LV khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570 ngày 16/02/2017 nên đây là quan hệ tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và bị đơn chị H có địa chỉ thường trú tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án

nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Bị đơn chị H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 484/20/2A đường BT, phường R, thành phố V và có cư trú tại địa chỉ này, nhưng đã bỏ đi và khi đi không khai báo cho Công an phường R nơi chị H chuyển đến, nên đây là trường hợp chị H cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với chị H theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570 ngày 16/02/2017, Bản kê tính lãi phạt gốc và lãi ngày 22/8/2019, Báo cáo chi tiết nợ quá hạn ngày 22/8/2019 thì chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi suất theo thỏa thuận của Hợp đồng từ ngày 10/5/2018. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV yêu cầu chị H trả tiền nợ gốc và lãi suất là đúng quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570 ngày 16/02/2017:

[3.1] Đối với yêu cầu chị H trả số tiền nợ gốc là 42.500.000đ: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570 ngày 16/02/2017 tổng số tiền chị H vay của Ngân hàng là 60.000.000đ, kể từ khi vay đến nay chị H đã trả 14 kỳ gốc với số tiền là 17.500.000đ, từ kỳ 15 đến nay chị H không trả nợ gốc cho Ngân hàng. Căn cứ Điều 1, 2 và mục 4.1 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng ngày 16/02/2017 hai bên thỏa thuận thời hạn vay 48 tháng, phương thức trả nợ gốc vào ngày 10 hàng tháng, nên việc chị H chỉ mới trả gốc từ kỳ 01 đến kỳ 14 còn từ kỳ 15 đến nay không trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV thì chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV yêu cầu chị H trả số tiền nợ gốc còn lại là 42.500.000đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. *(Bí 50 đến 55, 62 tập 1 và biên bản phiên tòa).*

[3.2] Về yêu cầu tiền lãi phát sinh tính đến ngày 22/8/2019 là 9.360.230đ, trong đó tiền lãi quá hạn là 8.524.705đ và lãi phạt chậm trả lãi là 835.525đ: Căn cứ mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng ngày 16/02/2017 hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,083%/tháng (13%/năm), xét sự thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Về thời hạn trả lãi vay các bên thỏa thuận trả vào ngày 10 hàng tháng, chị H đã trả được 14 kỳ lãi vay từ kỳ 15 đến nay (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 22/8/2019) chị H không trả đúng theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570.

[3.2.1] Căn cứ mục 2.3 Điều 2 và mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng ngày 16/02/2017 hai bên thỏa thuận lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và nếu bên vay không trả nợ đúng hạn thì số tiền nợ gốc còn lại sẽ chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, thời điểm chuyển nợ quá hạn của chị H là ngày 10/5/2018 như nguyên đơn yêu cầu là đúng. Ngân hàng yêu cầu chị H trả lãi quá hạn đối với khoản vay bị quá hạn là có căn cứ, nhưng số tiền lãi quá hạn Ngân hàng yêu cầu chị H phải trả là 8.524.705đ là chưa đúng. Xét, chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 10/5/2018 đến ngày 22/8/2019 là 15 kỳ 12 ngày với số tiền gốc quá hạn là

20.000.000đ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, nên số tiền lãi quá hạn phải là 5.827.882đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về lãi suất quá hạn là 5.827.882đ, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về lãi suất quá hạn là 2.696.823đ (8.524.705đ - 5.827.882đ). (Bl 54, 55 tập 1)

[3.2.2] Về yêu cầu trả lãi phạt chậm trả lãi là 835.525đ: Căn cứ mục 4.3 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng ngày 16/02/2017 hai bên có thỏa thuận về lãi phạt chậm trả lãi. Xét thấy sự thỏa thuận về phạt lãi chậm trả lãi trong Hợp đồng tín dụng số 02/200117/04/570 được hai bên ký ngày 16/02/2017 tức Hợp đồng tín dụng được xác lập sau ngày 01/01/2017 phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu chị H trả số tiền phạt lãi chậm trả lãi là 835.525đ là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu chị H trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 23/8/2019 đến khi trả xong nợ: Yêu cầu này của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, chị H phải thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 22/8/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được chấp nhận.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đối với bị đơn chị Trần Thị Thúy H.

Buộc chị Trần Thị Thúy H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2019 của Hợp đồng tín dụng ngày 16/02/2019 là 49.163.407đ (Bốn chín triệu một trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm lẻ bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 42.500.000đ, lãi suất quá hạn là 5.827.882đ và lãi phạt chậm trả lãi là 835.525đ.

Kể từ ngày 23/8/2019, chị H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng tổ chức tín dụng cho vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV về lãi suất quá hạn đối với số tiền là 2.696.823đ (hai triệu sáu trăm chín sáu ngàn tám trăm hai ba đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.458.170đ (hai triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn một trăm bảy mươi đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007653 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền tạm ứng án phí còn dư là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. VT;
- Chi Cục THA DS Tp.VT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Ngô Thị Phụng

